

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2023/HSST
Ngày: 11/01/ 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vì Thị Lún.

2. Ông Lương Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cà Thị Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐXXST-HS ngày tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2022/HSST-QĐ ngày 22/12/2022 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Hạng Khua L (tên gọi khác: không), sinh năm: 1966 tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; giới tính: nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: nông nghiệp; trình độ văn hóa: không học; con ông Hạng Gà T, sinh năm 1931 và bà Sùng Thị D, sinh năm 1931; sống chung như vợ chồng với bà Giàng Thị D, sinh năm 1974 và 07 người con, con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: chưa bị xét xử, chưa bị xử phạt hành chính; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/7/2022 đến ngày 31/7/2022 tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

2. Họ và tên: Giàng Tùng S (tên gọi khác: không), sinh năm: 1966 tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; giới tính: nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: nông nghiệp; trình độ văn hóa: không học; con ông Giàng Sóng D (đã chết) và bà Lầu Thị D (đã chết); vợ: Hạng Thị C, sinh năm 1967 và 05 người con, con lớn nhất sinh năm 1986, con nhỏ nhất sinh

năm 1996; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: chưa bị xét xử, chưa bị xử phạt hành chính; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/7/2022 đến ngày 31/7/2022 tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Giàng Tùng S: Bà Trần Thị S, trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Hạng Khoa L: Bà Lê Thị Thúy A, trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Giàng Thị D, sinh năm 1974. Trú tại bản P, xã , huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

Người phiên dịch cho bà Giàng Thị D: Ông Sùng A C, sinh năm 2003. Trú tại tổ 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ sáng ngày 21/07/2022, Hạng Khoa L điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 27V1 – 007.31 chở Giàng Tùng S đi đến bản N, xã P chặt củi thuê cho một người phụ nữ dân tộc Thái. Khi gặp người phụ nữ dân tộc Thái, cả hai ứng trước 150.000 đồng rồi đi đến bản P, xã P gặp Hạng Vàng L hỏi mua được 02 cục Heroine gói bằng nilon màu xanh với giá 100.000 đồng. Mua được Heroine, L đưa cho S cầm rồi điều khiển xe máy quay về chỗ chặt củi thuê. Khi đi đến bản N, xã P thì bị Công an xã P phát hiện, bắt quả tang thu giữ trong tay phải của S cầm gói nilon chứa 02 cục bột trắng nghi là Heroine. Cơ quan công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang tạm giữ chiếc xe Honda Wave, màu xanh, biển kiểm soát 27V1 – 007.31 và một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Kingreat của Hạng Khoa L.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, trích mẫu giám định ngày 22/7/2022 và Kết luận giám định số 1063/KL-KTHS ngày 29/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: khối lượng chất bột trắng thu của các bị cáo Giàng Tùng S và Hạng Khoa L là 0,46 gam, mẫu trích 0,06 gam gửi giám định là ma túy loại Heroine.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã điều tra làm rõ chiếc xe Honda Wave, màu xanh, biển kiểm soát 27V1 – 007.31 đăng ký chính chủ là của anh Hồ A S, địa chỉ tại bản C, xã H, huyện M, tỉnh Điện Biên, tuy nhiên chiếc xe này đã được anh S bán cho anh Nguyễn Ngọc H trú tổ 7, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên, sau đó anh H bán lại cho anh Nguyễn Thanh Q, số nhà 150, tổ dân phố 12, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên đến ngày 5/7/2022 anh Q bán cho bị cáo Hạng Khoa L với giá 6.500.000đ. Quá trình điều tra anh S, anh H và anh Q không yêu cầu, đề nghị gì liên quan đến chiếc xe trên.

Đối với người phụ nữ dân tộc Thái cho các bị cáo ứng tiền đi mua ma túy chưa điều tra làm rõ được. Đối với Hạng Vàng L, trú tại bản P, xã P, huyện Đ hiện đang vắng mặt tại địa phương nên chưa đề cập xử lý trong vụ án này.

Quá trình điều tra bà Giàng Thị D (người sống cùng với bị cáo Hạng Khua L) cung cấp giấy xác nhận của UBND xã P thể hiện bị cáo Hạng Khua L nghiện ma túy không giúp gì cho vợ con, còn thường xuyên lấy tài sản của gia đình đi mua ma túy sử dụng, tài sản trong gia đình có được một mình bà D, cùng các con làm nương, làm thuê tích góp mua được; chiếc xe bị cáo Hạng Khua L sử dụng đi mua ma túy là tài sản riêng của bà đề nghị xin lại chiếc xe máy để sử dụng.

Tại Cáo trạng số 89/CT-VKSĐBD ngày 31/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Giàng Tùng S và Hạng Khua L về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Giàng Tùng S và bị cáo Hạng Khua L về tội danh và điều luật, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hạng Khua L và Giàng Tùng S từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 0,4 gam Heroine còn lại sau giám định; trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu Kingreat cho bị cáo Hạng Khua L; trả cho bà Giàng Thị D, sinh năm 1974, trú tại bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên chiếc xe biển kiểm soát 27V1 – 007.31. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa bà Giàng Thị D có mặt và có lời khai cho rằng: Bà và bị cáo Hạng Khua L sống chung với nhau như vợ chồng chưa đăng ký kết hôn từ năm 2004, quá trình chung sống bị cáo Hạng Khua L nghiện ma túy không làm ra tài sản cho gia đình, một mình bà đi nương, làm thuê chăm lo cho cả gia đình. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27V1-007.3 là tài sản riêng của bà tích góp từ tiền làm thuê mua được, do không biết chữ, chưa làm căn cước công dân nên khi mua xe có nhờ ông L đứng tên trong hợp đồng mua xe, ông L không đóng góp đồng nào vào việc mua chiếc xe trên, ngày 21/7/2022 ông L sử dụng xe đi mua ma túy bà không biết nên bà đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe trên cho bà sử dụng.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đối với lời khai liên quan đến chiếc xe máy biển kiểm soát 27V1-007.3 bị cáo khai là của vợ bị cáo, bản thân bị cáo nghiện không đóng góp gì vào việc mua xe, bị cáo cũng đề nghị trả chiếc xe trên cho vợ bị cáo bà Giàng Thị D. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa: Người bào chữa cho các bị cáo đều nhất trí với việc truy tố bị cáo Giàng Tùng S, Hạng Khua L về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và đánh giá phân tích tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo mà đại diện Viện kiểm sát đã đưa ra trong bản luận tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo hưởng mức án thấp nhất khung hình phạt; không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo. Người bào chữa cho bị cáo Hạng

Khua L cũng nhất trí với việc đề xuất của đại diện Viện kiểm sát về xử lý vật chứng trả lại cho bị cáo Hạng Khua L 01 điện thoại di động; trả cho bà Giàng Thị D, sinh năm 1974, trú tại bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên chiếc xe biển kiểm soát 27V1 – 007.31.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của các bị cáo Giàng Tùng S và Hạng Khua L bị truy tố thấy rằng:

Tại phiên tòa các bị cáo đều khai thống nhất về hành vi vào ngày 21/7/2022 các bị cáo ứng tiền làm thuê 150.000đ đi mua được một gói Heroine có khối lượng là 0,46 gam, mục đích để sử dụng chung, chưa kịp sử dụng thì bị bắt giữ. Như vậy, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với Cáo trạng truy tố, Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 21/7/2022, Biên bản niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định bị cáo Giàng Tùng S và Hạng Khua L là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; nhận thức rõ hành vi mua tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý vi phạm, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

[2]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

Hành vi mua tàng trữ 0,46 gam Heroine của các bị cáo để sử dụng là hành vi nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi đó xâm phạm đến chính sách quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội. Bởi chất ma túy là chất gây nghiện có hại cho sức khỏe, nòi giống con người và là nguồn gốc của các loại tội phạm khác nảy sinh trong xã hội. Cho nên Nhà nước nghiêm cấm, pháp luật xử lý nghiêm minh.

Trong vụ án các bị cáo cùng nhau góp tiền đi mua ma túy sử dụng và cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội cho nên vai trò của các bị cáo là ngang nhau.

[3]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Bản thân các bị cáo không có tiền án, tiền sự; sinh ra lớn lên tại khu vực có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, không được đi học nên nhận thức pháp luật, xã hội có hạn chế; các bị cáo đều nghiện chất ma túy do không làm chủ được bản thân, từ nghiện ma túy nên mua tàng trữ dẫn đến phạm tội như ngày hôm nay.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s

khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho các bị cáo.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về hình phạt:

Hình phạt chính: Từ phân tích về hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử chấp nhận mức đề xuất của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự nhưng các bị cáo là người nghiện ma túy, thu nhập chỉ dựa vào làm ruộng, tài sản trong gia đình chỉ là đồ dùng thiết yếu, đều thuộc hộ nghèo do vậy Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp như đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa cho các bị cáo đề xuất.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về vật chứng vụ án:

Vật chứng thu giữ của các bị cáo là 0,46 gam Heroine, đã trích trừ giám định 0,06 gam không hoàn lại, còn 0,4 gam đây là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy toàn bộ theo điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với chiếc điện thoại thu của bị cáo Hạng Khoa L, quá trình điều tra đã làm rõ không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo theo điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27V1-007.31 bị cáo Hạng Khoa L sử dụng đi mua ma túy qua điều tra và tại phiên tòa hôm nay có căn cứ khẳng định: Chiếc xe trên đã được bị cáo Hạng Khoa L mua vào ngày 05/7/2022 chưa sang tên đổi chủ theo quy định pháp luật. Số tiền mua chiếc xe trên là của bà Giảng Thị D tích góp từ việc làm thuê có được để mua xe, bị cáo Hạng Khoa L không đóng góp đồng tiền nào vào việc mua xe, chỉ là người đi mua hộ; mặc khác giữa bà Giảng Thị D và bị cáo Hạng Khoa L chỉ sống chung với nhau như vợ chồng nên tài sản có được trong thời gian chung sống là tài sản chung theo phần không phải là tài sản chung hợp nhất để chia đôi. Vào ngày 21/7/2022 bị cáo Hạng Khoa L sử dụng chiếc xe máy đi mua ma túy bà D không biết, do đó, Hội đồng

xét xử cần tuyên trả chiếc xe trên cho Bà Giàng Thị D sở hữu theo khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

[6]. Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo, tại phiên tòa các bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[7]. Về các vấn đề khác trong vụ án: Đối với người phụ nữ dân tộc Thái cho các bị cáo ứng tiền đi mua ma túy cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được và người đàn ông bán ma túy cho các bị cáo tên là Hạng Vàng L trú tại bản P, xã P đang vắng mặt tại địa phương nên cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Giàng Tùng S Và Hạng Khua L.

Tuyên bố: Bị cáo Giàng Tùng S (tên gọi khác: không) và Hạng Khua L (tên gọi khác: không) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Giàng Tùng S 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 22/7/2022).

Xử phạt bị cáo Hạng Khua L 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 22/7/2022).

2. Về vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu, tiêu hủy 0,4 gam Heroine (đã trừ giám định).

- Trả cho bị cáo Hạng Khua L, trú tại bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên chiếc điện thoại bàn phím, màu xanh lam, nhãn hiệu Kingreat, số IMEL1: 355969118713004; số IMEL2: 355969118713012.

- Trả chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, biển kiểm soát 27V1-007.31, số máy HC09E-6669802, số khung RLHHC09067Y850210 cho bà Giàng Thị D, sinh năm 1974. Trú tại bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 31/10/2022 giữa cơ quan Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho

các bị cáo .

4. Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11/01/2023). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11/01/2023).

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; những người bào chữa,
- Nhà tạm giữ C.A huyện Đ;
- Cơ quan CSĐT C.A huyện Đ;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- CC.THADS huyện Đ;
- Lưu: Hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Nga